

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27-11-2020

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Trang

Bà Nguyễn Thị Lành

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 về: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 43/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích L; cư trú tại: Đường A, Phường B, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Thạch C (Thạch C); cư trú tại: USA.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 12/12/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L trình bày: Chị và anh Thạch C (Thạch C) kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, hôn nhân do mai mối. Sau khi kết hôn, anh Thạch C (Thạch C) trở về Hoa Kỳ và không còn liên lạc với chị cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh Thạch C (Thạch C).

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Nguyễn Thị Bích L có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Thạch C (Thạch C) được Tòa án ủy thác tư pháp theo quy định để tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, trong đó, ấn định ngày mở phiên họp hòa giải, ngày mở phiên tòa. Ngày 20/8/2020, Bộ Tư pháp có Công văn số 1994/BTP-PLQT thông báo kết quả ủy thác tư pháp với nội dung Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ đã tổng đạt các văn bản ủy thác tư pháp cho bị đơn nhưng không có người nhận. Đây là trường hợp bị đơn không hợp tác hoặc cố tình giấu địa chỉ. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án thông báo trên kênh dành cho người nước ngoài theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thông báo yêu cầu anh Thạch C (Thạch C) tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh Thạch C (Thạch C) vẫn không có ý kiến trả lời. Căn cứ Điều 227, Điều 238, điểm c khoản 3 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Bích L và anh Thạch C (Thạch C).

[2] Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Thạch C (Thạch C) kết hôn vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bích L là công dân Việt Nam và anh Thạch C (Thạch C) là người Việt Nam đang định cư ở nước ngoài là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại khoản 25 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định việc ly hôn mà nguyên đơn hoặc bị đơn là công dân Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Tại thời điểm có đơn yêu cầu ly hôn anh Thạch C (Thạch C) là công dân Việt Nam không thường trú ở Việt Nam, căn cứ vào khoản 2 Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam việc ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam giải quyết.

[3] Nhận thấy chị Nguyễn Thị Bích L và anh Thạch C (Thạch C) kết hôn do mai mối, thời gian tìm hiểu nhau chưa kỹ. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì anh Thạch C (Thạch C) trở về Hoa Kỳ và không còn liên lạc với chị Nguyễn Thị Bích L nữa. Xét thấy hai người ở hai nước khác nhau, trong thời gian dài không còn liên lạc với nhau, điều này thể hiện không còn chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, quan hệ hôn nhân giữa hai người chỉ tồn tại trên hình thức, thực chất tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Bích L và anh Thạch C (Thạch C) trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, việc chị Nguyễn Thị Bích L yêu cầu ly hôn với anh Thạch C (Thạch C) là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Tại phiên Tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích L. Cho chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với anh Thạch C (Thạch C).

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 2560 ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết chị Nguyễn Thị Bích L được quyền kháng cáo. Anh Thạch C (Thạch C) được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- THADSTVL: 02b;
- Sở Tư pháp: 01b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Tuấn**